

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI

Nguyễn Lê Thu Trang
Trường Tiểu học Tân Mai
Email: nguyenthutrang1995@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc bồi dưỡng giáo viên tiểu học để thích ứng với môi trường số là yêu cầu cấp thiết. Tại phường Hoàng Mai, dù đã có những kết quả ban đầu như nâng cấp hạ tầng công nghệ và tổ chức các khóa tập huấn cơ bản, công tác quản lý bồi dưỡng vẫn còn hạn chế ở khâu quy hoạch, phối hợp giữa các đơn vị và cập nhật nội dung đào tạo. Giáo viên cho rằng chương trình hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học số, trong khi hoạt động đánh giá sau bồi dưỡng còn thiếu tính liên tục và toàn diện. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng cải thiện công tác quản lý, đề xuất mô hình quản lý tích hợp, hệ thống đánh giá theo chuẩn năng lực số và phát triển cộng đồng học tập trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: bồi dưỡng giáo viên; quản lý bồi dưỡng; năng lực số; chuyển đổi số giáo dục; giáo viên tiểu học; phường Hoàng Mai.

CURRENT STATUS OF MANAGEMENT OF PRIMARY SCHOOL TEACHER TRAINING ACTIVITIES IN THE DIGITAL ENVIRONMENT IN HOANG MAI WARD

Abstract: In the context of digital transformation of education, training primary school teachers to adapt to the digital environment is an urgent requirement. In Hoang Mai ward, although there have been initial results such as upgrading technology infrastructure and organizing basic training courses, training management is still limited in terms of planning, coordination between units and updating training content. Teachers believe that the current program does not fully meet the needs of digital teaching, while post-training assessment activities lack continuity and comprehensiveness. The research results contribute to the orientation of improving management work, proposing an integrated management model, an assessment system according to digital competency standards and developing an online learning community to improve the effectiveness of teacher training in the digital age.

Keywords: teacher training; training management; digital competency; digital transformation of education; primary school teacher; Hoang Mai ward.

Nhận bài: 23/09/2025

Phản biện: 21/10/2025

Duyệt đăng: 24/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng công nghiệp 4.0 thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục, đòi hỏi giáo viên (GV) tiểu học phải được trang bị năng lực số phù hợp. Quan điểm của Đảng và pháp luật giáo dục đều khẳng định vai trò quyết định của đội ngũ GV trong nâng cao chất lượng giáo dục. Nhiều nghiên cứu (Lương Đình Hải, 2023; Ngô Thị Thu Dung, 2021; Vũ Thị Tuyết Lan, 2024) cho thấy GV vẫn gặp khó khăn khi ứng dụng công nghệ vào dạy học, đòi hỏi công tác quản lý bồi dưỡng phải được đổi mới mạnh mẽ.

Tại phường Hoàng Mai – khu vực đô thị đang chuyển đổi nhanh sang môi trường số – hoạt động bồi dưỡng GV đã được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu đồng bộ, nhất là về nội dung, hình thức và cơ chế đánh giá. Việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số vì vậy có ý nghĩa quan trọng, giúp nhận diện hạn chế và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Hoạt động bồi dưỡng GV: Hoạt động bồi dưỡng GV là quá trình tổ chức các khóa học, chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng giảng dạy và các năng lực khác cho đội ngũ GV đang giảng dạy. Mục đích của hoạt động bồi dưỡng là giúp giáo viên cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Môi trường số: Môi trường số là không gian ảo được tạo lập bởi sự tích hợp của công nghệ thông tin và truyền thông. Trong môi trường số, mọi hoạt động như học tập, làm việc, giao tiếp... đều được thực hiện thông qua các phương tiện và công cụ số hóa như máy tính, điện thoại thông minh, mạng internet, phần mềm, ứng dụng...

Quản lý hoạt động bồi dưỡng GV trong môi trường số: Quản lý hoạt động bồi dưỡng GV trong môi trường số là việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình quản lý các hoạt động bồi dưỡng GV. Điều này cho phép

tổ chức các khóa bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng hệ thống học liệu số, sử dụng các công cụ số hóa để theo dõi, đánh giá kết quả bồi dưỡng. Quản lý hoạt động bồi dưỡng trong môi trường số giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng tính linh hoạt và hiệu quả của công tác bồi dưỡng GV.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng điều tra bằng phiếu hỏi (Likert 5 mức độ) và phỏng vấn sâu đối với 100 CBQL và GV tại 3 trường tiểu học thuộc phường Hoàng Mai. Dữ liệu được xử lý bằng SPSS 26.0 với thống kê mô tả để đánh giá thực trạng quản

lý hoạt động bồi dưỡng GV trong môi trường số.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai

Lập kế hoạch là khâu đầu tiên và có vai trò then chốt trong quản lý hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số. Để đánh giá thực trạng công tác này tại phường Hoàng Mai, nghiên cứu đã khảo sát 100 cán bộ quản lý và GV về 7 nội dung chính trong xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Kết quả được trình bày trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, GV về xây dựng kế hoạch hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số

| TT | Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GVTH | Mức độ thực hiện | | Hiệu quả thực hiện | |
|----|--|------------------|---------|--------------------|---------|
| | | ĐTB | Thứ bậc | ĐTB | Thứ bậc |
| 1 | Xác định mục tiêu bồi dưỡng năng lực số | 3.41 | 5 | 3.43 | 4 |
| 2 | Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên | 3.52 | 2 | 3.48 | 1 |
| 3 | Xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp | 3.41 | 5 | 3.42 | 5 |
| 4 | Lựa chọn hình thức bồi dưỡng đa dạng | 3.46 | 3 | 3.45 | 3 |
| 5 | Dự kiến nguồn lực thực hiện | 3.35 | 6 | 3.31 | 7 |
| 6 | Xác định thời gian, tiến độ bồi dưỡng | 3.43 | 4 | 3.37 | 6 |
| 7 | Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả | 3.56 | 1 | 3.47 | 2 |

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai được thực hiện ở mức khá với điểm trung bình chung của mức độ thực hiện dao động từ 3.35 đến 3.56, và hiệu quả thực hiện từ 3.31 đến 3.48. Phản ánh những nỗ lực đáng ghi nhận của các trường tiểu học trong việc chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giáo dục.

Trong các nội dung được khảo sát, “Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả” đạt điểm cao nhất về mức độ thực hiện (ĐTB = 3.56), cho thấy các nhà quản lý đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đánh giá trong quản lý chất lượng bồi dưỡng. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện của nội dung này chỉ xếp thứ 2 (ĐTB = 3.47), gợi ý rằng mặc dù các tiêu chí đánh giá đã được xây dựng nhưng việc áp dụng vào thực tế còn gặp một số khó khăn, có thể do tiêu chí chưa thực sự phù hợp hoặc thiếu công cụ đánh giá cụ thể.

“Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của GV” đứng vị trí thứ 2 về mức độ thực hiện (ĐTB = 3.52) và đạt hiệu quả cao nhất (ĐTB = 3.48). Kết quả này phản ánh sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo các trường đến việc lắng nghe và nắm bắt nhu cầu

thực tế của GV. Việc khảo sát nhu cầu được thực hiện thường xuyên và mang lại hiệu quả tốt đã tạo nền tảng quan trọng để xây dựng các chương trình bồi dưỡng sát với thực tế, đáp ứng đúng những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy.

Đáng chú ý, “Dự kiến nguồn lực thực hiện” có điểm số thấp nhất ở cả hai tiêu chí (mức độ thực hiện: 3.35, hiệu quả: 3.31). Điều này cho thấy một trong những thách thức lớn nhất của công tác bồi dưỡng GV trong môi trường số tại phường Hoàng Mai chính là vấn đề nguồn lực. Qua phỏng vấn sâu, nhiều cán bộ quản lý cho biết kinh phí dành cho bồi dưỡng còn hạn chế, thiếu giảng viên có chuyên môn cao về công nghệ số, và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu. Đây là vấn đề cần được ưu tiên giải quyết để nâng cao chất lượng bồi dưỡng.

Các nội dung “Xác định mục tiêu bồi dưỡng năng lực số” và “Xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp” cùng xếp thứ 5 về mức độ thực hiện (ĐTB = 3.41). Điều này phản ánh sự thiếu đồng bộ trong việc xác định mục tiêu và nội dung bồi dưỡng. Nhiều trường vẫn còn lúng túng trong việc xác định rõ những năng lực số cụ thể cần

bồi dưỡng cho GV, dẫn đến nội dung bồi dưỡng đôi khi chưa thực sự thiết thực và cập nhật với xu hướng công nghệ mới.

Nhìn chung, công tác lập kế hoạch bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai đã đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả, cần tập trung cải thiện việc dự kiến và huy động nguồn lực, đồng thời cụ thể hóa rõ hơn mục tiêu và nội dung bồi dưỡng cho phù hợp với đặc thù của từng trường và nhu cầu thực tế của GV trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.3.2. *Thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai*

Tổ chức hoạt động bồi dưỡng là khâu triển khai thực tiễn các kế hoạch đã đề ra, đóng vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả của công tác phát triển năng lực số cho đội ngũ GV. Để đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 185 cán bộ quản lý và GV về 9 nội dung chính. Kết quả khảo sát được thể hiện trong Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, GV về tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số

| TT | Tổ chức hoạt động bồi dưỡng GVTH | Mức độ thực hiện | | Hiệu quả thực hiện | |
|----|---------------------------------------|------------------|---------|--------------------|---------|
| | | ĐTB | Thứ bậc | ĐTB | Thứ bậc |
| 1 | Phân công cán bộ phụ trách bồi dưỡng | 3.65 | 1 | 3.63 | 1 |
| 2 | Tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch | 3.48 | 3 | 3.44 | 3 |
| 3 | Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng | 3.55 | 2 | 3.51 | 2 |
| 4 | Ứng dụng công nghệ trong bồi dưỡng | 3.52 | 4 | 3.48 | 4 |
| 5 | Tổ chức bồi dưỡng theo nhóm năng lực | 3.39 | 5 | 3.34 | 5 |
| 6 | Kết hợp lý thuyết với thực hành | 3.20 | 6 | 3.17 | 6 |
| 7 | Tổ chức bồi dưỡng trực tuyến | 3.03 | 8 | 3.07 | 7 |
| 8 | Mời chuyên gia bên ngoài | 3.29 | 7 | 3.31 | 8 |
| 9 | Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm | 3.29 | 7 | 3.29 | 9 |

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai được thực hiện ở mức trung bình khá, với điểm trung bình dao động từ 3.03 đến 3.65 cho mức độ thực hiện và từ 3.07 đến 3.63 cho hiệu quả thực hiện. Sự chênh lệch khá lớn giữa các nội dung phản ánh tình trạng phát triển không đồng đều trong công tác tổ chức bồi dưỡng.

“Phân công cán bộ phụ trách bồi dưỡng” đạt điểm cao nhất ở cả hai tiêu chí (mức độ thực hiện: 3.65, hiệu quả: 3.63), cho thấy các trường đã chú trọng việc phân công nhân sự phụ trách công tác này. Qua phỏng vấn, nhiều hiệu trưởng cho biết họ đã phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hoặc tổ trưởng chuyên môn trực tiếp quản lý hoạt động bồi dưỡng, đồng thời thành lập tổ công nghệ thông tin để hỗ trợ chuyên môn. Việc phân công rõ ràng này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động bồi dưỡng một cách có hệ thống.

“Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng” xếp thứ 2 với điểm trung bình 3.55 về mức độ thực hiện và 3.51 về hiệu quả. Các trường đã áp dụng nhiều

hình thức bồi dưỡng như tập huấn tập trung, bồi dưỡng theo tổ nhóm, tự bồi dưỡng qua tài liệu, học trực tuyến... Tuy nhiên, qua quan sát thực tế, hình thức bồi dưỡng tập trung truyền thống vẫn chiếm ưu thế, các hình thức mới như học tập cộng đồng, học qua dự án thực tế vẫn chưa được khai thác hiệu quả.

Đáng chú ý, “Tổ chức bồi dưỡng trực tuyến” có điểm số thấp nhất về mức độ thực hiện (3.03), điều này khá mâu thuẫn trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Nhiều GV phản ánh rằng mặc dù đã có nền tảng công nghệ nhưng việc tổ chức các khóa học trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật, thiết kế nội dung và tương tác. Cơ sở hạ tầng mạng internet tại một số trường chưa ổn định, GV lớn tuổi gặp khó khăn trong việc tiếp cận hình thức học tập này. Đây là vấn đề cần được khắc phục để tận dụng lợi thế của công nghệ trong bồi dưỡng.

“Kết hợp lý thuyết với thực hành” chỉ đạt 3.20 điểm về mức độ thực hiện, xếp thứ 6/9. Đây là một hạn chế đáng quan ngại bởi việc bồi dưỡng

năng lực số đòi hỏi cao về kỹ năng thực hành. Qua khảo sát, nhiều GV cho biết các buổi bồi dưỡng thường nặng về lý thuyết, thiếu thời gian thực hành trên máy tính, thiếu các bài tập ứng dụng cụ thể vào giảng dạy môn học. Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên “nghe thì hiểu nhưng làm thì không được”, làm giảm hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng.

Việc “Mời chuyên gia bên ngoài” và “Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm” cũng có điểm trung bình 3.29 về mức độ thực hiện, thuộc nhóm thấp. Nguyên nhân chủ yếu do hạn chế về kinh phí và thiếu kết nối với các chuyên gia, tổ chức đào tạo chuyên nghiệp. Trong khi đó, việc học hỏi từ chuyên gia và đồng nghiệp là những kênh quan trọng để cập nhật kiến thức mới và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn.

“Tổ chức bồi dưỡng theo nhóm năng lực” đạt 3.39 điểm, cho thấy việc phân nhóm học viên theo trình độ để bồi dưỡng phù hợp vẫn chưa được thực hiện tốt. Nhiều trường vẫn tổ chức bồi dưỡng chung cho tất cả GV, không phân biệt trình độ, dẫn đến tình trạng người thành thạo thấy nhàm chán, người yếu không theo kịp.

Công tác tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai đã có những bước tiến nhất định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Cần đặc biệt chú trọng tăng cường thực hành, phát triển bồi dưỡng trực tuyến, mở rộng hợp tác với chuyên gia và tổ chức bồi dưỡng phân hóa theo năng lực để nâng cao hiệu quả tổng thể của hoạt động này.

2.3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai đạt mức khá, với điểm trung bình dao động từ 3.28 đến 3.55 về mức độ thực hiện và từ 3.25 đến 3.54 về hiệu quả. Nhìn chung, có sự tương đồng giữa mức độ thực hiện và hiệu quả, cho thấy công tác chỉ đạo đang phát huy tác dụng tương đối tốt.

“Điều phối nguồn lực cho bồi dưỡng” và “Theo dõi, giám sát tiến độ bồi dưỡng” cùng đạt điểm cao nhất về mức độ thực hiện (3.55). Điều này phản ánh sự quan tâm của lãnh đạo các trường trong

việc huy động và phân bổ nguồn lực, đồng thời chú trọng giám sát quá trình thực hiện. Tuy nhiên, qua phỏng vấn sâu, nhiều giáo viên cho biết việc điều phối nguồn lực vẫn chủ yếu tập trung vào nhân lực, trong khi nguồn kinh phí và cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

“Hướng dẫn triển khai hoạt động bồi dưỡng” đạt hiệu quả cao nhất (3.54), cho thấy các chỉ đạo về triển khai được đánh giá là thiết thực và có tính khả thi. Các trường đã có những hướng dẫn cụ thể về nội dung, phương pháp và quy trình tổ chức bồi dưỡng, giúp việc triển khai được thực hiện thuận lợi và đồng bộ.

Đáng lo ngại là “Chỉ đạo xây dựng chương trình bồi dưỡng cụ thể” chỉ đạt 3.28 điểm về mức độ thực hiện và 3.25 về hiệu quả, xếp gần cuối bảng. Sự thiếu vắng của những chỉ đạo chi tiết trong việc xây dựng nội dung chương trình phù hợp với đặc thù từng trường và nhu cầu cụ thể của giáo viên. Nhiều trường vẫn áp dụng chương trình chung, chưa có sự sáng tạo và linh hoạt trong thiết kế nội dung bồi dưỡng.

“Điều chỉnh kịp thời khi có vấn đề phát sinh” có điểm thấp nhất (3.29) ở cả hai tiêu chí, phản ánh tính linh hoạt trong chỉ đạo còn hạn chế. Trong bối cảnh công nghệ số phát triển nhanh chóng, việc điều chỉnh kịp thời là rất cần thiết nhưng các nhà quản lý vẫn chưa thực sự chủ động trong việc này. Nhiều khi vấn đề đã tồn tại một thời gian mới có sự điều chỉnh, làm giảm hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng.

“Tạo động lực cho GV tham gia” đạt 3.48 điểm về mức độ thực hiện, ở mức trung bình khá. Qua khảo sát, các biện pháp tạo động lực chủ yếu vẫn là yêu cầu bắt buộc, chưa có nhiều cơ chế khuyến khích về vật chất và tinh thần. Việc gắn kết quả bồi dưỡng với đánh giá, xếp loại GV chưa được thực hiện triệt để, chưa có chính sách ưu đãi rõ ràng cho những giáo viên tích cực tham gia và có kết quả tốt trong bồi dưỡng.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng đã được thực hiện khá toàn diện nhưng vẫn cần cải thiện về tính linh hoạt, sự cụ thể trong chỉ đạo xây dựng chương trình và việc tạo động lực cho giáo viên. Cần có những văn bản chỉ đạo cụ thể hơn, phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế của các trường.

2.3.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai

Kết quả cho thấy công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện ở mức trung bình, với điểm dao động từ 3.28 đến 3.43 về mức độ thực hiện và 3.30 đến 3.44 về hiệu quả. Đây là mức điểm tương đối thấp so với các chức năng quản lý khác, cho thấy kiểm tra đánh giá đang là khâu yếu trong quản lý hoạt động bồi dưỡng.

“Đánh giá kết quả học tập của GV” có mức độ thực hiện cao nhất (3.43), cho thấy các trường đã quan tâm đến việc đánh giá trực tiếp kết quả sau bồi dưỡng. Tuy nhiên, qua phỏng vấn, việc đánh giá chủ yếu dựa trên điểm danh, bài kiểm tra cuối khóa mà chưa đánh giá toàn diện về thái độ, kỹ năng và khả năng vận dụng.

“Đánh giá việc ứng dụng vào thực tế giảng dạy” đạt hiệu quả cao nhất (3.44) nhưng mức độ thực hiện chỉ đứng thứ 3 (3.38). Khi được thực hiện, việc đánh giá ứng dụng thực tế mang lại hiệu quả tốt, nhưng tần suất thực hiện chưa cao. Nhiều trường chưa có cơ chế theo dõi và đánh giá việc giáo viên áp dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào giảng dạy hàng ngày.

“Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng” có điểm thấp nhất về mức độ thực hiện (3.28), phản ánh sự thiếu vắng của bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, khoa học. Nhiều trường vẫn đánh giá theo cảm tính hoặc sử dụng tiêu chí chung chung, không phù hợp với đặc thù bồi dưỡng năng lực số. Việc thiếu tiêu chí rõ ràng dẫn đến khó khăn trong đánh giá khách quan và công bằng.

“Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến” đạt 3.41 điểm, cho thấy việc khai thác kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng chưa được chú trọng đúng mức. Kết quả đánh giá thường chỉ được lưu trữ mà chưa được phân tích kỹ lưỡng để rút ra bài học kinh nghiệm cho các đợt bồi dưỡng tiếp theo.

Công tác kiểm tra đánh giá cần được tăng cường đáng kể, đặc biệt là xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp, tăng cường đánh giá việc ứng dụng thực tế và khai thác hiệu quả kết quả đánh giá để không ngừng cải thiện chất lượng bồi dưỡng.

2.3.5. Thực trạng quản lý điều kiện đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng GV tiểu học trong môi trường số

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý điều kiện đảm bảo đạt mức khá, với điểm trung bình từ 3.56 đến 3.71 về mức độ thực hiện và 3.58 đến 3.72 về hiệu quả. Đây là điểm sáng trong công tác quản lý, cho thấy sự quan tâm đầu tư của các cấp quản lý cho hoạt động bồi dưỡng.

“Tài liệu, học liệu số phục vụ bồi dưỡng” đạt điểm cao nhất về mức độ thực hiện (3.71), phản ánh nỗ lực của các trường trong việc xây dựng và cung cấp tài liệu bồi dưỡng. Nhiều trường đã chủ động biên soạn tài liệu phù hợp với thực tế, tận dụng nguồn tài liệu mở trên internet và chia sẻ qua các nền tảng số. Tuy nhiên, chất lượng tài liệu còn chưa đồng đều, một số nội dung chưa cập nhật kịp xu hướng công nghệ mới.

“Đội ngũ GV, báo cáo viên” đạt hiệu quả cao nhất (3.72), cho thấy khi có GV chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng được nâng cao đáng kể. Các trường đã tận dụng tốt nguồn nhân lực sẵn có, đặc biệt là GV tin học và GV trẻ có năng lực công nghệ tốt. Tuy nhiên, số lượng GV chuyên sâu về tích hợp công nghệ vào các môn học cụ thể vẫn còn thiếu.

“Đảm bảo kinh phí cho bồi dưỡng” có điểm thấp nhất (3.56 về mức độ thực hiện), phản ánh thực tế khó khăn về ngân sách mà nhiều trường đang gặp phải. Kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước, chưa huy động được nhiều nguồn xã hội hóa. Nhiều hoạt động bồi dưỡng phải cắt giảm quy mô hoặc giảm thời lượng do hạn chế kinh phí.

“Cơ sở vật chất, trang thiết bị” đạt 3.60 điểm, ở mức trung bình khá. Hầu hết các trường đã có phòng máy tính, kết nối internet, máy chiếu... nhưng số lượng và chất lượng chưa đáp ứng tốt nhu cầu bồi dưỡng. Nhiều thiết bị đã cũ, lạc hậu, băng thông internet chưa ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng các buổi bồi dưỡng, đặc biệt là bồi dưỡng trực tuyến.

“Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình bồi dưỡng” đạt 3.69 điểm, khá tốt nhưng vẫn cần tăng cường. Các trường đã bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ nhưng chủ yếu xử lý sự cố cơ bản. Việc hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hành, ứng dụng sau bồi dưỡng chưa được duy trì thường xuyên.

Điều kiện đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng đã được quan tâm nhưng vẫn cần tiếp tục đầu tư, đặc biệt về kinh phí và cơ sở vật chất. Cần có chiến lược huy động đa dạng nguồn lực, nâng cấp trang

thiết bị và xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng trong môi trường số.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động quản lý bồi dưỡng giáo viên tiểu học trong môi trường số tại phường Hoàng Mai đã đạt được những kết quả tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế: nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung và hình thức bồi dưỡng chưa linh hoạt, thực hành còn ít, đánh giá chưa toàn diện.

Để nâng cao hiệu quả, cần:

- (1) Huy động hiệu quả nguồn lực tài chính;
- (2) Thiết kế chương trình bồi dưỡng theo module, phân hóa theo trình độ;
- (3) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ và phát triển hệ thống bồi dưỡng trực tuyến;
- (4) Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá gắn với năng lực số và khả năng vận dụng thực tế;
- (5) Tăng cường cơ chế động viên, gắn kết bồi dưỡng với phát triển nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02/5/2018 về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.
- Đảng Cộng sản Việt nam (2025). Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia do Ban Chấp hành Trung ương ban hành
- Dương Văn Hiếu (2020). *Chuyển đổi số trong Giáo dục Đại học từ đại dịch Covid-19*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tiền Giang, 111-126.
- Lương Đình Hải (2023). *Chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2020-2022: Nghiên cứu trắc lượng khoa học*. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, 19(4), 77-43.
- Ngô Thị Thu Dung. (2021). *Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học đại học*. Tạp chí KH&CN Trường Đại học Hòa Bình, Số tháng, 1(9).
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục (sửa đổi)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.